

**CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
Năm học 2022-2023**

1. Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

2. Đơn vị Đào tạo: KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh cả nước</p> <p>2. Đối tượng tuyển sinh</p> <p>- Phương thức tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none">• Thi tuyển.• Xét tuyển (thực hiện theo đề án tuyển sinh của Trường). <p>✓ Áp dụng đối với thí sinh dự tuyển tất cả các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ. (Đối với ngành gần, ngành khác thí sinh cần hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển).</p> <p>✓ Điều kiện nhận hồ sơ: thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.</p> <p>- Chỉ tiêu tuyển sinh: 21</p> <p>3. Môn tuyển sinh</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ							
		<table border="1" data-bbox="667 392 1361 945"> <thead> <tr> <th colspan="2" data-bbox="911 392 1361 488">Thi tuyển</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="667 488 911 638">Môn cơ sở ngành</td> <td data-bbox="911 488 1361 790" rowspan="2">Thi trắc nghiệm hoặc tự luận</td> </tr> <tr> <td data-bbox="667 638 911 790">Môn chuyên ngành</td> </tr> <tr> <td data-bbox="667 790 911 945">Môn ngoại ngữ</td> <td data-bbox="911 790 1361 945">Thi trắc nghiệm hoặc tự luận</td> </tr> </tbody> </table> <p data-bbox="655 1003 1198 1037">4. Nguyên tắc xét tuyển, điểm xét tuyển</p> <p data-bbox="732 1059 1369 1653">Lấy điểm trung bình tích lũy của bậc đại học từ cao xuống đến khi hết chỉ tiêu (theo thang điểm 4). Trường xây dựng điểm chuẩn trúng tuyển cho từng ngành xét tuyển dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định và số lượng thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển vào Trường. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ thí sinh có thâm niên công tác cao hơn sẽ trúng tuyển (có xác nhận của đơn vị công tác).</p>	Thi tuyển		Môn cơ sở ngành	Thi trắc nghiệm hoặc tự luận	Môn chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Thi trắc nghiệm hoặc tự luận
Thi tuyển									
Môn cơ sở ngành	Thi trắc nghiệm hoặc tự luận								
Môn chuyên ngành									
Môn ngoại ngữ	Thi trắc nghiệm hoặc tự luận								
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p data-bbox="663 1682 943 1715">1) Mục tiêu chung</p> <p data-bbox="643 1738 1385 2051">Chương trình đào tạo thạc sĩ Công nghệ thông tin được xây dựng với mục đích bổ sung và nâng cao kiến thức khoa học công nghệ phù hợp với nhu cầu phát triển trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Truyền thông để giải quyết những vấn đề của xã hội đặt ra, giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<p>ngành; có năng lực phát hiện nhanh và giải quyết một cách khoa học những vấn đề thuộc chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành giữa ngành Công nghệ thông tin và các ngành khác; có khả năng vận dụng kiến thức để nghiên cứu các công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ thông tin; có năng lực làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, giải quyết linh hoạt những vấn đề thuộc ngành máy tính và Công nghệ thông tin. Tạo tiền đề cho nghiên cứu sinh tiến sĩ.</p> <p>2) Mục tiêu cụ thể</p> <p>Định hướng nghiên cứu (gọi tắt là ĐHNC): cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành CNTT và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành CNTT; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ CNTT.</p> <p>Định hướng ứng dụng (gọi tắt là ĐHƯD): giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành CNTT vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức.</p>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<p>3) Chuẩn đầu ra</p> <p>a. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị và quản lý. <p>b. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; - Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. <p>c. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. <p>d. Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p> <p>e. Tin học:</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Đối tượng và chính sách ưu tiên</p> <p><i>Đối tượng ưu tiên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ																
		<p>chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; - Con liệt sĩ; - Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; - Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành; - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học. <p><i>Chính sách ưu tiên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở ngành. - Đối với người đăng ký dự thi là sinh viên hoặc cựu sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh (<i>Tốt nghiệp hệ đại học</i>) sẽ được miễn lệ phí tuyển sinh. 																
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>1. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng</p> <table border="1" data-bbox="646 1509 1385 1935"> <thead> <tr> <th data-bbox="646 1509 726 1630">TT</th> <th data-bbox="726 1509 986 1630">Kiến thức</th> <th data-bbox="986 1509 1193 1630">Khối lượng kiến thức</th> <th data-bbox="1193 1509 1385 1630">Tỷ lệ %</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="646 1630 726 1697">1</td> <td data-bbox="726 1630 986 1697">Kiến thức chung</td> <td data-bbox="986 1630 1193 1697">3 tín chỉ</td> <td data-bbox="1193 1630 1385 1697">5%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="646 1697 726 1818">2</td> <td data-bbox="726 1697 986 1818">Kiến thức chuyên ngành</td> <td data-bbox="986 1697 1193 1818">15 tín chỉ</td> <td data-bbox="1193 1697 1385 1818">25%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="646 1818 726 1935">3</td> <td data-bbox="726 1818 986 1935">Kiến thức chuyên sâu</td> <td data-bbox="986 1818 1193 1935">27 tín chỉ</td> <td data-bbox="1193 1818 1385 1935">45%</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Kiến thức	Khối lượng kiến thức	Tỷ lệ %	1	Kiến thức chung	3 tín chỉ	5%	2	Kiến thức chuyên ngành	15 tín chỉ	25%	3	Kiến thức chuyên sâu	27 tín chỉ	45%
TT	Kiến thức	Khối lượng kiến thức	Tỷ lệ %															
1	Kiến thức chung	3 tín chỉ	5%															
2	Kiến thức chuyên ngành	15 tín chỉ	25%															
3	Kiến thức chuyên sâu	27 tín chỉ	45%															

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ			
		4	Thực tập	06 tín chỉ	10%
		5	Báo cáo/dự án tốt nghiệp	09 tín chỉ	15%
		Tổng		60 tín chỉ	100%
		2. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu			
		T T	Kiến thức	Khối lượng kiến thức	Tỷ lệ %
		1	Kiến thức chung	03 tín chỉ	05%
		2	Kiến thức chuyên ngành	15 tín chỉ	25%
		3	Kiến thức chuyên sâu	12 tín chỉ	20%
		4	Thực tập	03 tín chỉ	05%
		5	Báo cáo, chuyên đề nghiên cứu	12 tín chỉ	20%
		6	Luận văn	15 tín chỉ	25%
		Tổng		60 tín chỉ	100%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng phát triển nghiên cứu ở trình độ Tiến sĩ. 			

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Làm việc tại doanh nghiệp (CTO, CIO, CEO, Senior Engineer,...); • Nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển; • Có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án công nghệ thông tin trong cơ quan, doanh nghiệp; • Có khả năng đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển; • Giảng dạy tại các trường đại học/cao đẳng chuyên ngành CNTT;

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thái Doãn Thanh

THƯƠNG

